

Số: /TB-HĐXT

Đà Nẵng, ngày tháng 11 năm 2025

**THÔNG BÁO**

**Về triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2  
kỳ xét tuyển viên chức theo chính sách thu hút bác sĩ  
cho các cơ sở y tế công lập thành phố Đà Nẵng năm 2025**

Thực hiện Quyết định số 1025/QĐ-SNV ngày 10/6/2025 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt kế hoạch xét tuyển viên chức theo chính sách thu hút bác sĩ cho các cơ sở y tế công lập thành phố Đà Nẵng năm 2025 (sau đây viết tắt là Kế hoạch xét tuyển thu hút 2025);

Hội đồng xét tuyển thu hút năm 2025 thông báo một số nội dung sau:

**1. Triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức theo chính sách thu hút bác sĩ cho các cơ sở y tế công lập thành phố Đà Nẵng năm 2025:**

- Các trường hợp đủ điều kiện: 32 trường hợp (*Danh sách cụ thể tại Phụ lục đính kèm*)

**2. Hình thức, thời gian, địa điểm tổ chức vòng 2**

a) Hình thức tổ chức vòng 2: Vấn đáp

b) Thời gian: 01 buổi, bắt đầu vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 29/11/2025 (thứ Bảy).

c) Địa điểm: Hội trường tầng 7, Trung tâm y tế khu vực Cẩm Lệ, phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**3. Nội dung ôn tập**

Nội dung ôn tập sẽ được đăng tải cụ thể tại Website Sở Y tế theo địa chỉ <https://soyte.danang.gov.vn/> trước thời gian tổ chức vòng 2 là 07 (bảy) ngày.

**Lưu ý:**

- + Thí sinh mang theo Căn cước công dân để đối chiếu khi tham dự vòng 2.
- + Thí sinh đã từng làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong hoặc ngoài thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm về việc không vi phạm các cam kết liên quan hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc với các cơ quan, đơn vị cũ khi tham gia chính sách thu hút này.

Hội đồng xét tuyển thu hút năm 2025 thông báo đến các Ban giúp việc của Hội đồng và các thí sinh dự tuyển được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thí sinh dự tuyển;
- Hội đồng xét tuyển thu hút;
- Các Ban giúp việc: Ban đề thi; Ban Kiểm tra, sát hạch;
- Ban Giám sát;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, HĐXT.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Trương Văn Trình**

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH TRIỆU TẬP THÍ SINH THAM DỰ VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC THEO CHÍNH SÁCH THU HÚT BÁC SĨ**  
**NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày tháng 11 năm 2025)

| Số TT |   | Họ và tên                                        | Ngày tháng năm sinh |            | Vị trí đăng ký tuyển dụng                      | Đơn vị đăng ký tuyển dụng       | Chức danh nghề nghiệp | Mã số      | Trình độ đào tạo                         |                 |                      | Chứng chỉ liên quan đến vị trí cần tuyển dụng | Đối tượng ưu tiên (nếu có) | Điểm ưu tiên (nếu có) | Ghi chú |
|-------|---|--------------------------------------------------|---------------------|------------|------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------|------------|------------------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|-----------------------|---------|
|       |   |                                                  | Nam                 | Nữ         |                                                |                                 |                       |            | Chuyên môn                               | Ngoại ngữ       | Tin học              |                                               |                            |                       |         |
|       | 1 | 2                                                | 3                   | 4          | 5                                              | 6                               | 7                     | 8          | 9                                        | 10              | 11                   | 12                                            | 13                         | 14                    |         |
| I     |   | BỆNH VIỆN PHỤ SẢN- NHI ĐÀ NẴNG                   |                     |            |                                                |                                 |                       |            |                                          |                 |                      |                                               |                            |                       |         |
|       |   | Khoa Khám đa khoa Cấp cứu (01 hồ sơ/02 chỉ tiêu) |                     |            |                                                |                                 |                       |            |                                          |                 |                      |                                               |                            |                       |         |
| 1     | 1 | Hoàng Thị Nhật Lệ                                |                     | 15/10/1997 | Bác sĩ Sản phụ khoa, Khoa Khám đa khoa Cấp Cứu | Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng | Bác sĩ hạng III       | V.08.01.03 | Bác sĩ nội trú chuyên ngành Sản phụ khoa | Tiếng anh Bậc 4 | Ứng dụng CNTT cơ bản |                                               | Không                      | 0                     |         |
| II    |   | TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC CẨM LỆ                    |                     |            |                                                |                                 |                       |            |                                          |                 |                      |                                               |                            |                       |         |
|       |   | Khoa Liên chuyên khoa ( 02 thí sinh/03 chỉ tiêu) |                     |            |                                                |                                 |                       |            |                                          |                 |                      |                                               |                            |                       |         |

|   |   |                                                      |            |            |                                                             |                                                      |                   |            |                                           |                 |                                                                                                |  |       |   |  |
|---|---|------------------------------------------------------|------------|------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------|------------|-------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------|---|--|
| 2 | 1 | Lê Thị Thúy Diễm                                     |            | 19/12/1999 | Bác sĩ (hạng III), (Khám bệnh, chữa bệnh Mắt)               | Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa chuyên ngành Bác sĩ đa khoa | Tiếng anh Bậc 3 | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao |  | Không | 0 |  |
| 3 | 2 | Nguyễn Thị Hoài Thương                               |            | 01/07/2000 | Bác sĩ (hạng III), (Khám bệnh, chữa bệnh Tai, Mũi, Họng)    | Khoa Liên chuyên khoa, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa                             | Tiếng anh Bậc 4 | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản                                                  |  | Không | 0 |  |
|   |   | <b>Khoa Ngoại tổng hợp (02 thí sinh/03 chỉ tiêu)</b> |            |            |                                                             |                                                      |                   |            |                                           |                 |                                                                                                |  |       |   |  |
| 4 | 1 | Võ Quang Sang                                        | 09/01/2001 |            | Bác sĩ (hạng III), (Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại) | Khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ   | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa                             | Tiếng anh bậc 3 | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản                                                  |  | Không | 0 |  |

|   |   |                                            |            |            |                                                             |                                                    |                   |            |               |                                                                           |                                               |  |       |   |  |
|---|---|--------------------------------------------|------------|------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------|------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--|-------|---|--|
| 5 | 2 | Đỗ Quang Vũ                                | 17/02/2000 |            | Bác sĩ (hạng III), (Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại) | Khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa | TOEI C Nói: 120 điểm<br>Viết: 160 điểm<br>Nghe: 415 điểm<br>Đọc: 385 điểm | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |  | Không | 0 |  |
|   |   | <b>Khoa Nhi ( 04 thí sinh/02 chỉ tiêu)</b> |            |            |                                                             |                                                    |                   |            |               |                                                                           |                                               |  |       |   |  |
| 6 | 1 | Nguyễn Trịnh Văn Sinh                      |            | 30/10/1999 | Bác sĩ (hạng III)                                           | Khoa Nhi, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ            | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa | Tiếng anh bậc 3                                                           | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |  | Không | 0 |  |
| 7 | 2 | Ngô Thị Mỹ Duyên                           |            | 26/07/2001 | Bác sĩ (hạng III)                                           | Khoa Nhi, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ            | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa | Tiếng anh bậc 3                                                           | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |  | Không | 0 |  |
| 8 | 3 | Nguyễn Thị Thu Hương                       |            | 12/02/1999 | Bác sĩ (hạng III)                                           | Khoa Nhi, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ            | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa | Tiếng anh bậc 3                                                           | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |  | Không | 0 |  |

|    |   |                                                                            |  |            |                      |                                                                                         |                         |            |                  |                                                            |                                                              |                                                                                                                                                                                                                                  |                       |   |  |
|----|---|----------------------------------------------------------------------------|--|------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---|--|
| 9  | 4 | Hồ Hải Nhi                                                                 |  | 14/03/1996 | Bác sĩ<br>(hạng III) | Khoa Nhi,<br>Trung tâm Y<br>tế khu vực<br>Cẩm Lệ                                        | Bác sĩ<br>(hạng<br>III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y<br>khoa | Certificate of<br>language<br>proficiency<br>(Level<br>B1) | Chứng<br>chỉ ứng<br>dụng<br>công nghệ<br>thông tin<br>cơ bản | Chứng<br>chỉ hành<br>nghề<br>khám<br>bệnh,<br>chữa<br>bệnh<br>chuyên<br>khoa<br>Nhi; Chứng<br>chỉ đào tạo<br>liên tục<br>chuyên<br>khoa đa<br>liều cơ<br>bản;<br>Chứng<br>chỉ đào<br>tạo liên<br>tục An<br>toàn<br>tiêm<br>chủng | Con<br>thương<br>binh | 5 |  |
|    |   | <b>Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản (04 thí sinh/02 chỉ tiêu)</b> |  |            |                      |                                                                                         |                         |            |                  |                                                            |                                                              |                                                                                                                                                                                                                                  |                       |   |  |
| 10 | 1 | Phạm Thị<br>Mỹ Hoa                                                         |  | 15/09/1999 | Bác sĩ<br>(hạng III) | Khoa Phụ sản<br>- Chăm sóc<br>sức khỏe sinh<br>sản, Trung tâm<br>Y tế khu vực<br>Cẩm Lệ | Bác sĩ<br>(hạng<br>III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y<br>khoa | Tiếng<br>anh<br>bậc 3                                      | Chứng<br>chỉ ứng<br>dụng<br>công nghệ<br>thông tin<br>cơ bản | Giấy<br>phép<br>hành<br>nghề<br>khám<br>bệnh,<br>chữa<br>bệnh<br>chuyên<br>khoa<br>Phụ<br>sản                                                                                                                                    | Không                 | 0 |  |

|                                                             |   |                       |            |            |                   |                                                                          |                   |            |                                           |                                   |                                                                                                |                                                 |       |   |  |
|-------------------------------------------------------------|---|-----------------------|------------|------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------|---|--|
| 11                                                          | 2 | Đặng Thị Như Quỳnh    |            | 09/11/2000 | Bác sĩ (hạng III) | Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ y khoa chuyên ngành Bác sĩ đa khoa | Tiếng anh bậc 3                   | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao |                                                 | Không | 0 |  |
| 12                                                          | 3 | Nguyễn Thị Thùy Trang |            | 19/08/2000 | Bác sĩ (hạng III) | Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa                             | Tiếng anh bậc 3                   | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản                                                  |                                                 | Không | 0 |  |
| 13                                                          | 4 | Đỗ Thị Hồng Sâm       |            | 25/05/2000 | Bác sĩ (hạng III) | Khoa Phụ sản - Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa                             | Tiếng anh bậc 3                   | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản                                                  |                                                 | Không | 0 |  |
| <b>Khoa Nội - Hồi sức cấp cứu (04 thí sinh/02 chỉ tiêu)</b> |   |                       |            |            |                   |                                                                          |                   |            |                                           |                                   |                                                                                                |                                                 |       |   |  |
| 14                                                          | 1 | Huỳnh Sinh Viên       | 01/11/1998 |            | Bác sĩ (hạng III) | Khoa Nội - Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ                | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ y khoa chuyên ngành Bác sĩ đa khoa | Aptis Esol (chứng chỉ quốc tế B1) | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản                                                  | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp |       |   |  |

|    |   |                                                  |            |            |                   |                                                           |                   |            |                                           |                      |                                               |  |       |   |  |
|----|---|--------------------------------------------------|------------|------------|-------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------|------------|-------------------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------|--|-------|---|--|
| 15 | 2 | Nguyễn Dương Thế Hiền                            | 11/07/2001 |            | Bác sĩ (hạng III) | Khoa Nội - Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa                             | Tiếng anh bậc 3      | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |  | Không | 0 |  |
| 16 | 3 | Võ Thị Trúc Ngân                                 |            | 16/01/2001 | Bác sĩ (hạng III) | Khoa Nội - Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa                             | Tiếng anh bậc 3      | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |  | Không | 0 |  |
| 17 | 4 | Trần Đức Khánh                                   | 24/10/1995 |            | Bác sĩ (hạng III) | Khoa Nội - Hồi sức cấp cứu, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa                             | Tiếng anh trình độ C | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |  | Không | 0 |  |
|    |   | <b>Khoa Khám bệnh ( 02 thí sinh/02 chỉ tiêu)</b> |            |            |                   |                                                           |                   |            |                                           |                      |                                               |  |       |   |  |
| 18 | 1 | Lê Bá Thùy Linh                                  |            | 17/07/2001 | Bác sĩ (hạng III) | Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ             | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa                             | Tiếng anh bậc 3      | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |  | Không | 0 |  |
| 19 | 2 | Trương Thái Tuệ Mẫn                              |            | 07/02/1999 | Bác sĩ (hạng III) | Khoa Khám bệnh, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ             | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa chuyên ngành Bác sĩ đa khoa | Tiếng anh bậc 3      | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản |  | Không | 0 |  |

|     |                                     |                                                    |  |            |                   |                                                        |                   |            |                                           |                                |                                                 |  |       |   |  |
|-----|-------------------------------------|----------------------------------------------------|--|------------|-------------------|--------------------------------------------------------|-------------------|------------|-------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------|--|-------|---|--|
|     |                                     | Khoa Truyền nhiễm ( 02 thí sinh/02 chỉ tiêu)       |  |            |                   |                                                        |                   |            |                                           |                                |                                                 |  |       |   |  |
| 20  | 1                                   | Trần Thị Thanh Nhạc                                |  | 24/09/2001 | Bác sĩ (hạng III) | Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ       | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa                             | Tiếng anh bậc 3                | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản   |  | Không | 0 |  |
| 21  | 2                                   | Ngô Bảo Châu                                       |  | 02/03/2000 | Bác sĩ (hạng III) | Khoa Truyền nhiễm, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ       | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ y khoa chuyên ngành Bác sĩ đa khoa | Ngoại ngữ tiếng anh bậc 4      | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao |  | Không | 0 |  |
|     |                                     | Khoa Chẩn đoán hình ảnh ( 01 thí sinh/01 chỉ tiêu) |  |            |                   |                                                        |                   |            |                                           |                                |                                                 |  |       |   |  |
| 22  | 1                                   | Nguyễn Như Phương                                  |  | 01/01/2000 | Bác sĩ (hạng III) | Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ | Bác sĩ (hạng III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa                             | sát hạch ngoại ngữ kết quả đạt | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản   |  | Không | 0 |  |
| III | TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC NGŨ HÀNH SƠN |                                                    |  |            |                   |                                                        |                   |            |                                           |                                |                                                 |  |       |   |  |
|     |                                     | Khoa Nội - Nhi - Lây (02 thí sinh/ 02 chỉ tiêu)    |  |            |                   |                                                        |                   |            |                                           |                                |                                                 |  |       |   |  |

|    |                                        |                                                                                   |            |            |                      |                                                                       |                         |            |                   |                                                                       |                                         |                                                                                                                    |       |   |  |
|----|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------|------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---|--|
| 23 | 1                                      | Nguyễn Quốc Trường                                                                | 10/04/1999 |            | Bác sĩ<br>(hạng III) | Khoa Nội – Nhi<br>– Lây, Trung<br>tâm Y tế khu<br>vực Ngũ Hành<br>Sơn | Bác sĩ<br>(hạng<br>III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y<br>khoa  | Đạt<br>chuẩn<br>đầu ra<br>Tiếng<br>anh<br>trình độ<br>B1 <sup>1</sup> | Chứng chỉ<br>Ứng dụng<br>CNTT cơ<br>bản | Giấy<br>phép<br>hành<br>nghề<br>khám<br>bệnh,<br>chữa<br>bệnh<br>Bác sĩ<br>Y khoa<br>số<br>000728<br>/ĐNA-<br>GPHN | Không | 0 |  |
| 24 | 2                                      | Đinh Nguyễn Vươn                                                                  | 02/01/2000 |            | Bác sĩ<br>(hạng III) | Khoa Nội – Nhi<br>– Lây, Trung<br>tâm Y tế khu<br>vực Ngũ Hành<br>Sơn | Bác sĩ<br>(hạng<br>III) | V.08.01.03 | Bác sĩ đa<br>khoa | Chứng<br>chỉ<br>Tiếng<br>anh bậc<br>3                                 | Chứng chỉ<br>Ứng dụng<br>CNTT cơ<br>bản |                                                                                                                    | Không | 0 |  |
|    |                                        | <b>Khoa Lão (01 thí sinh/ 01 chỉ tiêu)</b>                                        |            |            |                      |                                                                       |                         |            |                   |                                                                       |                                         |                                                                                                                    |       |   |  |
| 25 | 1                                      | Nguyễn Thị Thùy Trinh                                                             |            | 14/10/2000 | Bác sĩ<br>(hạng III) | Khoa Lão,<br>Trung tâm Y tế<br>khu vực Ngũ<br>Hành Sơn                | Bác sĩ<br>(hạng<br>III) | V.08.01.03 | Bác sĩ Y<br>khoa  | Chứng<br>chỉ<br>Tiếng<br>anh bậc<br>4                                 | Chứng chỉ<br>Ứng dụng<br>CNTT cơ<br>bản |                                                                                                                    | Không | 0 |  |
| IV | <b>TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC HÒA VANG</b> |                                                                                   |            |            |                      |                                                                       |                         |            |                   |                                                                       |                                         |                                                                                                                    |       |   |  |
|    |                                        | <b>Khoa Nội tổng hợp - Truyền nhiễm (00 thí sinh/01 chỉ tiêu)</b>                 |            |            |                      |                                                                       |                         |            |                   |                                                                       |                                         |                                                                                                                    |       |   |  |
|    |                                        | <b>Khoa Ngoại tổng hợp - Chăm sóc sức khỏe sinh sản (01 thí sinh/01 chỉ tiêu)</b> |            |            |                      |                                                                       |                         |            |                   |                                                                       |                                         |                                                                                                                    |       |   |  |

<sup>1</sup> theo Quyết định số 1049/QĐ\_ĐHNN ngày 20/6/2023 của Trường Đại học ngoại ngữ về việc công nhận kết quả đánh giá năng lực ngoại ngữ chuẩn đầu ra Tiếng anh cho sinh viên các cơ sở giáo dục thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng, đợt thi ngày 04/6/2023, tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

[illegible]

|    |   |                                                        |            |            |                                            |                                                      |                 |            |                    |                     |                                     |                                                                                             |       |   |  |
|----|---|--------------------------------------------------------|------------|------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------|------------|--------------------|---------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---|--|
|    |   | <i>Vị trí Bác sĩ hạng III: 01 thí sinh/01 chỉ tiêu</i> |            |            |                                            |                                                      |                 |            |                    |                     |                                     |                                                                                             |       |   |  |
| 29 | 1 | Trương Thị Diệp Anh                                    |            | 20/07/1998 | Bác sĩ hạng III (từ nguồn kinh phí tự chủ) | Khoa Nhi, Trung tâm Y tế khu vực Hải Châu            | Bác sĩ hạng III | V.08.01.03 | Thạc sĩ Nhi khoa   | Tiếng anh B2 (CEFR) | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | - Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh                                                  | Không | 0 |  |
|    |   | <b>Khoa Ngoại tổng hợp</b>                             |            |            |                                            |                                                      |                 |            |                    |                     |                                     |                                                                                             |       |   |  |
|    |   | <i>Vị trí Bác sĩ hạng III: 01 thí sinh/02 chỉ tiêu</i> |            |            |                                            |                                                      |                 |            |                    |                     |                                     |                                                                                             |       |   |  |
| 30 | 1 | Hoàng Nguyễn Huân                                      | 06/10/1997 |            | Bác sĩ hạng III (từ nguồn kinh phí tự chủ) | Khoa Ngoại tổng hợp, Trung tâm Y tế khu vực Hải Châu | Bác sĩ hạng III | V.08.01.03 | Thạc sĩ Ngoại khoa | Tiếng anh bậc 4     | Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản | - Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa<br>- Chứng chỉ đào tạo nội soi dạ dày | Không | 0 |  |

|    |                                   |                                                                                       |            |  |        |                                   |                 |            |                  |                                |                 |  |       |   |  |
|----|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--------|-----------------------------------|-----------------|------------|------------------|--------------------------------|-----------------|--|-------|---|--|
| VI | TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC LIÊN CHIỀU |                                                                                       |            |  |        |                                   |                 |            |                  |                                |                 |  |       |   |  |
|    |                                   | <b>Khoa Ngoại tổng hợp: 02 thí sinh/02 chỉ tiêu</b>                                   |            |  |        |                                   |                 |            |                  |                                |                 |  |       |   |  |
|    | 1                                 | <i>Bác sĩ hạng III (mã số: V.08.01.03): 01 thí sinh/01 chỉ tiêu (Ngoại tiêu hóa)</i>  |            |  |        |                                   |                 |            |                  |                                |                 |  |       |   |  |
| 31 | 1                                 | Nguyễn Đức Quân                                                                       | 14/8/2001  |  | Bác sĩ | Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu | Bác sĩ hạng III | V.08.01.03 | Bác sĩ Y khoa    | Bậc 3                          | ƯDCNTT cơ bản   |  | Không | 0 |  |
|    | 2                                 | <i>Bác sĩ hạng III (mã số: V.08.01.03): 01 thí sinh/01 chỉ tiêu (Ngoại tiết niệu)</i> |            |  |        |                                   |                 |            |                  |                                |                 |  |       |   |  |
| 32 | 1                                 | Nguyễn Trung Huy                                                                      | 20/11/2000 |  | Bác sĩ | Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu | Bác sĩ hạng III | V.08.01.03 | Bác sĩ Y đa khoa | sát hạch ngoại ngữ kết quả đạt | ƯDCNTT nâng cao |  | Không | 0 |  |
|    |                                   | <b>Khoa Hồi sức cấp cứu: 00 thí sinh/02 chỉ tiêu</b>                                  |            |  |        |                                   |                 |            |                  |                                |                 |  |       |   |  |

Danh sách này có tổng cộng 32 thí sinh./.